**TUẦN 5**

***Ngày soạn: 02/10/2021 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 04/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Chào cờ - Hoạt động trải nghiệm**

# **THAM GIA PHÁT ĐỘNG TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- HS nắm được yêu cầu phong trào Tìm kiếm tài năng nhí và sẵn sàng tham gia.

- Định hướng cho HS chuẩn bị các hoạt động đầu tháng 10 với nội dung hướng đến bản thân.

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- **Năng lực riêng:**

+ Hiểu được ý nghĩa của phong trào Tìm kiếm tài năng nhí.

+ Trình diễn tài năng: múa, hát, đóng kịch,…

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia phong trào Tìm kiếm tài năng nhí.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường triển khai một số nội dung phát động phong trào Tìm kiếm tài năng nhí theo gợi ý:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png*+ Ý nghĩa của phong trào: Giúp HS tự tin thể hiện bản thân, bộc lộ và phát huy tài năng của mình.*  *+ Các lớp sẽ tổ chức và trình diễn tài năng của các bạn trong lớp vào tiết Sinh hoạt lớp trong tuần.*  *+ Nội dung trình diễn tài năng: hát, múa, đóng kịch, nhảy,...có thể biểu diễn theo cá nhân hoặc nhóm.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 18: LUYỆN TẬP (Tiết 2-Trang 35)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp học  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp. Bạn A viết một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.  - GV quan sát HS thực hiện trò chơi  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 15 – 8=7  Trả lời: Mẹ còn lại 7 quả trứng  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách "đếm lùi" và "làm cho tròn 10", phân tích ưu và nhược điểm của từng cách  - GV yêu cầu HS rút ra kết luận cho bản thân.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  - Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS đọc bài toán, trả lời yêu cầu.  - HS thảo luận, lựa chọn phép tính thích hợp  - HS thực hiện  - HS suy nghĩ trả lời  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS nghe GV dặn dò |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3+5: Tiếng Việt**

**BÀI 14. EM HỌC VẼ (Trang 58)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc họa trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật(từ chỉ đồ dùng học tập).

- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài Yêu lắm trường ơi!  - Em học được gì từ bài đọc Yêu lắm trường ơi!  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Chiếu tranh, HS giới thiệu bức tranh.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HD HS đọc từ khó  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *lung linh, nắn nót, cánh diều, ông trăng, rải ánh vàng, rẽ sóng, râm ran,…*  *-* Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp đọc ngắt nhịp thơ. GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Luyện đọc theo nhóm  - Thi đọc  - Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.59.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.29.  C3. HDHDQS  - Yêu cầu HS quan sát bức tranh.  - Nhận diện những sự vật trong tranh.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HS tìm khổ thơ có các sự vật đó?  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, diễm cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.29.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59.  - HDHS đặt câu với 1 trong 3 từ: *lung linh, vi vu, râm ran.*  - 1 HS đọc câu mẫu: *Bầu trời sao* ***lung linh.***  ***-*** GV giải thích: những từ ngữ, lung linh, nho nhỏ, râm ran là những từ ngữ chỉ đặc điểm, khác với các từ ngữ chỉ sự vật ở câu 1.  - HS thảo luận nhóm làm bài  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.30.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-**  HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS thi đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bạn nhỏ vẽ bức tranh bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngõ.  C2: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi.  - HS quan sát.  - Những sự vật có trong tranh: lớp học, sân trường, cây phượng đỏ, ông mặt trời.  C3: Khổ thơ tương ứng với bức tranh là khổ thơ cuối.  C4: Các tiếng có cùng vần ở cuối các dòng thơ: sao-cao; ngõ – gió; xanh – lành; khơi – trời; đỏ - gió.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.  Từ ngữ chỉ sự vật: *lớp học, giấy, bút, bầu trời, sao, ông trăng, ngõ, cánh diều, biển, con buồm, mặt trời, biển, sân trường,…*    - HS đọc.  - HS đọc.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# **BÀI 5: KHI EM BỊ BẮT NẠT (Trang 26)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới bằng cách đoán đường thỏ chạy trong bức ảnh.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: *Bạn thỏ nên chọn con đường nào? Vì sao?*    - GV gọi 2 – 3 HS đứng dậy dự đoán kết quả  - GV dẫn dắt HS vào bài mới, **bài 5: Khi em bị bắt nạt.**  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua câu chuyện, HS hiểu ra nội dung câu chuyện rằng: bạn Heo bị các bạn bắt nạt, nhưng cuối cùng các bạn đã nhận ra lỗi sai, xin lỗi Heo và mọi người cùng chơi vui vẻ với nhau.  **Cách tiến hành:**  - GV kể chuyện cho cả lớp nghe một lượt  - GV gọi 1 HS khác lên bảng chỉ vào từng tranh và kể tóm tắt câu chuyện.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?*  *+ Khi đó, Heo con cảm thấy như thế nào?*  *+ Heo con đã làm gì?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác**  **Mục tiêu:** Thông qua tranh ảnh, HS biết được những hành vi bắt nạt người khác mà em có thể gặp phải trong cuộc sống.  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Em có đồng tình với việc làm đó hay không? Vì sao?*  *+ Theo em, cần làm gì khi bị người khác bắt nạt?*  - GV gọi đại diện một số cặp đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Chia sẻ vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt**  **Mục tiêu**: HS hiểu được sự nguy hiểm nếu không biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị người khác bắt nạt.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Khi em bị bắt nạt, nếu em không tìm kiếm sự hỗ trợ thì điều gì sẽ xảy ra?*  - GV lắng nghe HS chia sẻ, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 4: Thảo luận những việc nên làm khi bị bắt nạt**  **Mục tiêu:** Thông qua các hoạt động trong tranh, HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị người khác bắt nạt.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS trả lời: *Khi bị bắt nạt, bạn nhỏ đã có những cách xử lí như thế nào?*  - GV lắng nghe HS chia sẻ những việc làm cụ thể trong từng bức tranh.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận: *Khi bị người khác bắt nạt, chúng ta nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh bằng nhiều cách như: hô lớn, chia sẻ với bạn bè, báo với thầy cô giáo, bố mẹ hoặc các chú công an, bảo vệ…* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - Cả lớp nghe GV kể chuyện  - HS xung phong lên bảng kể tóm tắt câu chuyện.  - HS hoạt động cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Heo con bị các bạn trêu chọc*  *+ Heo con cảm thấy sợ hãi, không tập trung học bài.*  *+ Heo con đã báo với cô giáo nhờ cô giúp đỡ.*  - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi, tìm ra câu trả lời  *+ Tranh 1: xô bạn ngã*  *+ Tranh 2: Không cho bạn chơi cùng*  *+ Tranh 3: Túm áo bạn, bắt nạt bạn*  *+ Tranh 4: Chê cười, mỉa mai bạn*   * Em không đồng tình   - HS đứng dậy trả lời kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu lời nhận xét.  - HS suy nghĩ và chia sẻ cho GV và các bạn cùng nghe.  - HS lắng nghe nhận xét của GV.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trình bày đáp án.  - HS lắng nghe lời nhận xét và kết luận của GV. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: EM HỌC VẼ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc họa trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật(từ chỉ đồ dùng học tập).

- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài Yêu lắm trường ơi!  - Em học được gì từ bài đọc Yêu lắm trường ơi!  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Chiếu tranh, HS giới thiệu bức tranh.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HD HS đọc từ khó  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *lung linh, nắn nót, cánh diều, ông trăng, rải ánh vàng, rẽ sóng, râm ran,…*  *-* Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp đọc ngắt nhịp thơ. GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Luyện đọc theo nhóm  - Thi đọc  - Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, diễm cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-**  HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS thi đọc.  - 2-3 HS đọc. Thi đọc nhóm  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**ÔN TẬP: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

# **(Tiết 2-Trang 25)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập Bảng cộng (học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đếnphép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

+ Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

+ Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - GV dẫn vào bài học  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Vận dụng phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 thực hiện bài tập.  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 1**  - GV cho HS ôn Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20  - Thi đọc Bảng cộng  - Nhận xét, tuyên dương HS  **Bài tập 2: Tính**  - GV yêu cầu HS thực hiện bài toán theo nhóm 2  a) 8 + 2 = b, 6 + 4 = c, 5 + 5 =  8 + 2 + 5 = 6 + 4 + 2 = 5 + 5 + 5 =  - Gọi đại diện 3 nhóm thi thực hiện trên bảng  - GV cho HS nhận xét kết quả. GV kết luận  **Bài tập 3:** *Gia đình Lan có 9 con thỏ trắng và 3 thỏ xám. Hỏi gia đình Lan có tất cả bao nhiêu con thỏ?*  - GV yêu cầu HS đọc bài toán  - YC HS thực hiện cá nhân, gọi 1 HS lên bảng  - Nhận xét, khen ngợi  **C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS ôn tập theo nhóm  - HS thi đọc theo cá nhân  - HS thực hiện nhóm 2  - 3 nhóm thi đọc  - HS đọc bài toán  - HS thực hiện cá nhân  Phép tính: 9 + 3 = 12  Trả lời: Gia đình Lan có tất cả 12 con thỏ.  - HS lắng nghe. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 03/10/2021 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 05/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**VIẾT: EM HỌC VẼ (Trang 60)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.30.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

# **BÀI 19: BẢNG TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (Trang 36)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ) trong thực hành tính nhẩm (chưa cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ)

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức vềphép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sí số lớp  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - HS thực hành với đồ vật thật, chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Tìm được kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20  **b. Cách tiến hành:**    - GV yêu cầu HS tìm kết quả từng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 (thể hiện trên các thẻphép tính). Chẳng hạn: 11-3-8; 12-5-7; 16-8-8; 15-9-6;...  - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm. Bạn A rút một thẻ, đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mỗi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm. Như vậy, các bạn trong nhóm đã tự lập được Bảng trừ của nhóm mình.  - HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt.  - GV giới thiệu Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng trừ  - GV tổng kết: Có thể nói:  Cột thứ nhất được coi là: Bảng 11 trừ đi một số  Cột thứ hai được coi là: Bảng 12 trừ đi một số.  Cột thứ ba được coi là: Bảng 13 trừ đi một số  ……………………………………………….  Cột thứ tám được coi là: Bảng 18 trừ đi một số.  Bước đầu HS có thể làm việc như sau:  + Từng bạn đọc thẩm Bảng trừ.  + Hai bạn kiểm tra nhau: một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn.  + Để củng cố kết quả tính trong Bảng trừ, HS sẽ làm các bài tìm kết quả phép tính  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  - GV yêu cầu HS làm cá nhân  - HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (có thể sử dụng Bảng trừ để tìm kết quả).  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - GV lưu y cho HS: Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng que tính... để tìm kết quả.  - GV hướng dẫn HS vận dụng Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 để tính nhẩm  - GV nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm cũng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 12 – 6, 14 – 8; 15 – 7...  **Bài tập 2**    - GV yêu cầu HS thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn kết quả tương ứng ghi trên mỗi cây nấm.  - GV hướng dẫn HS cách làm bài: thảo luận với bạn về chọn số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữcá nhân, chia sẻ trước lớp.  - GV ổ chức thành trò chơi chọn thẻ kết quả để gắn kết quả với thẻ “phép tính” tương ứng.  - GV nhận xét, cho điểm  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  **-** Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20  - HS đưa ra phép trừ và đổ nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).  - HS đọc Bảng trừ, tập sử dụng Bảng trừ (để tra cứu kết quả phép tính) và tiến tới ghi nhớ Bảng trừ.  - HS thực hiện phép trừ theo hướng dẫn của GV  - HS chú ý nghe GV hướng dẫn  - HS làm bài tập theo hình thức cá nhân  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn, trao đổi đáp án  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS nghe GV dặn dò |

**==============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**LTVC: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Trang 60)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật( từ chỉ đồ dùng học tập).

- Đặt được nêu công dụng của đồ dùng học tập.

- Đặt đúng dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi ở cuối câu.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu công dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nói tên các đồ dùng có ở trong góc học tập.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ dùng học tập.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.6.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - GVHD HS câu mẫu.  - HS làm việc nhóm 4 kể tên đồ dùn học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.  - Các nhóm chia sẻ bài làm.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 3. Dấu chấm, dấu hỏi chấm.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - Gọi 2 HS đóng vai: bút chì, tẩy và đọc đoạn thoại.  - HDHS và yêu cầu làm nhóm 2.  - HS chia sẻ bài làm.  - 2 HS đọc lại đoạn thoại.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  Tên các đồ dùng học tập: Cái bàn, ghế, tủ sách, đèn học, bút, thước kẻ, kéo, cặp sách,….  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc.  - HS làm việc nhóm  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS đọc.  - 2 HS đọc đoạn thoại.  - HS làm việc nhóm.  - 2-3 nhóm chia sẻ bài làm.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU VỀ MỘT ĐỒ VẬT (Trang 61)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-4 câu giới thiệu một đồ vật được dùng để vẽ.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu nêu công dụng của đồ vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nói tên đồ vật và nêu công dụng.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  ***\* Nói tên các đồ vật bạn nhỏ sử dụng để vẽ tranh.***  ***-***YC HS quan sát tranh và nói tên  ***\* Nêu công dụng của các đồ vật đó.***  - YC HS thảo luận nhóm 4.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - YC 2- 3 nhóm trình bày kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết đoạn văn**  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vạt đồ theo các câu hỏi gợi ý trong sách SGK.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.31.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nối tiếp trả lời :  - HS thảo thuận ghi kết quả vào nháp.  - 2 – 3 nhóm chia sẻ*: giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng,…*  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

# **LUYỆN TẬP: BẢNG TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đọc thuộc Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng Bảng trừ trong thực hành tính nhẩm.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức vềphép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  - GV yêu cầu HS đọc thuộc bảng trừ theo nhóm  - Tổ chức thi đọc Bngr trừ theo cá nhân, nhóm  **Bài tập 2**  - GV tổ chức thành trò chơi chọn thẻ kết quả để gắn kết quả với thẻ “phép tính” tương ứng.  (GV chuẩn bị các thẻ số và phép tính tương ứng)  - GV nhận xét, cho điểm  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  **-** Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Các nhóm đọc bảng trừ  - Thi đọc  - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 04/10/2021 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 06/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 19: BẢNG TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (Trang 37)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ) trong thực hành tính nhẩm (chưa cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ)

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức vềphép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sí số lớp  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3**    - GV yêu cầu HS tự làm bài 3, nêu phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu.  - HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - GV quan sát, nhận xét  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  **-** Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tim tình huống thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thảo luận thực hiện bài tập  - HS thực hiện phép toán  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 13 – 7 = 6.  Trả lời: Giàn gấc nhà bà Nga còn 6 quả chưa chín.  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS nghe GV dặn dò |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**ĐỌC MỞ RỘNG (Trang 62)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc một số câu chuyện về trường học.

- Nói về một nhân vật trong câu chuyện mà em thích.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng nói về một nhân vật cho học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm đọc một câu chuyện về trường học. Chia sẻ thông tin câu chuyện dựa trên gợi ý sau:**  - Tên câu chuyện là gì?  - Câu chuyện mở đầu như thế nào?  - Điều gì diễn ra tiếp theo  - Câu chuyện kết thúc ra sao?  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4. HS đọc cho nhau nghe các câu chuyện mình sưu tầm và trao đổi theo các gợi ý trên.  - Gọi vài HS đọc câu chuyện của mình.  - Nhận xét.  **\* Hoạt động 2: Nói về một nhận vật mà em thích trong câu chuyện**  - Cho HS chia sẻ về một nhân vật mà em thích.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1 HS đọc yêu cầu. CL đọc thầm  - HS thảo thuận đọc câu chuyện và trao đổi.  - Vài HS đọc.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ |

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, đặc điểm của văn bản thông tin

- Hiểu nội dung bài: Các đơn vị xuất bản sách thiếu nhi, cấu trúc một cuốn sách, các công đoạn để tạo ra một cuốn sách.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết được các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.

- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV y/c HS đoán:  + Cuốn sách viết về điều gì?  + Nhân vật chính trong cuốn sách là ai?  + Câu chuyện sẽ diễn biến ra sao, kết thúc thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HD HS luyện đọc từ khó, giọng đọc  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *viết về điều gì.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *phía dưới bìa sách*.  + Đoạn 4: Từ *phần lớn các cuốn sách* đến hết.  - Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *nhà xuất bản, mục lục.*  - Luyện đọc lần 2 câu dài: *Tên sách/ là hàng chữ lớn ở khoảng giữa bìa sách, thường chứa đựng/ rất nhiều ý nghĩa.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  - Thi đọc  - 1 HS đọc toàn bài  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.64.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.32.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.32.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64.  - HDHS nói tiếp để hoàn thành câu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS chia đoạn  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS đọc.  - HS thi đọc  - 01 HS đọc  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Tên sách – thường chứa đựng nhiều ý nghĩa.  Tác giả - người viết sách báo.  Nhà xuất bản – nơi cuốn sách ra đời.  Mục lục - thể hiện các mục chính và vị trí của chúng.  C2: GV có thể mở rộng, mang cho HS một cuốn sách mới, cho HS quan sát, nhận ra tên sách, đặt câu hỏi giúp HS dự đoán về nội dung sách: Tên sách là gì? Qua tên sách em biết được điều gì?  C3: 1-c; 2-a; 3-d; 4-b  C4: a. Phần 2 của cuốn sách có các mục *Xương rồng, Thông, Đước.*  b. Để tìm hiểu về cây xương rồng, em phải đọc trang 25  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# **EM VUI VẺ, THÂN THIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.

- Nhận diện được những việc làm thể hiện tình bạn và nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**

+ Nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.

+ Thực hiện ứng xử phù hợp trong một số tình huống.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- 2-4 giá vẽ, giấy A0, bút dạ màu.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:Khi em cười, em biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt như thế nào (ánh mặt, miệng,…)?  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Em vui vẻ, thân thiện.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Cùng chơi “Vẽ khuôn mặt cười”**  **a. Mục tiêu:**Giúp HS nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các đội chơi.  - GV phổ biến luật chơi:  *+ Mỗi đội sẽ đứng thành các hàng dọc.*  *+ GV bấm đồng hồ đếm ngược trong 5 phút.*  *+ Lần lượt từng HS lên cầm bút và chỉ được vẽ một nét bút (không được nhấc bút lên) trên giá vẽ (hoặc giấy A0).*  *+ Sau khi vẽ xong, HS chạy về hàng và chạm tay để bạn tiếp theo lên rồi đứng xuống cuối hàng. Tiếp tục như vậy cho đến khi hết 5 phút.*  *+ Đội nào hoàn thành và thể hiện bức vẽ ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png*  - Các nhóm HS tham gia chơi trò chơi  - GV tổ chức cho các nhóm quan sát sản phẩm của cả lớp và bình chọn đội thắng cuộc.  - GV gợi ý để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được từ trò chơi. Ví dụ: *Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi này? Em có thường xuyên thể hiện khuôn mặt vui vẻ với các bạn hay không? Việc thể hiện cảm xúc vui vẻ sẽ mang lại lợi ích gì?*  **c. Kết luận:** *Một số biểu hiện của cảm xúc như: mỉm cười, tay chân vung lên hứng khởi, hát nghêu ngao, làm thơ,... chính là đang thể hiện cảm xúc vui vẻ, mang lại sự vui tươi, thoải mái cho bản thân và mọi người xung quanh.*  **Hoạt động 2: Ứng xử thân thiện với bạn bè**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận diện và thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với các bạn.  - Thực hiện ứng xử phù hợp với bạn bè trong một số tình huống cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png****(1) Làm việc nhóm:***  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận nhóm: Quan sát nhân vật trong mỗi tình huống và trả lời câu hỏi:  *+ Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống? + Các bạn trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào?*  *+ Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai:  *+ Em đã từng gặp tình huống đó chưa?*  *+ Em cảm thấy thế nào khi cùng bạn tham gia đóng vai tình huống đó?*  *+ Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện điều gì?*  **c. Kết luận**:*Việc thể hiện hành động thân thiện, vui vẻ với bạn bè, mọi người xung quanh sẽ mang lại những cảm xúc tích cực cho bản thân em và mọi người, em sẽ được nhiều người yêu quý.* | - HS trả lời.  - HS chia thành các đội.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát sản phẩm và bình chọn đội thắng cuộc.  - HS quan sát hình, nhân vật và đọc từng tình huống, trả lời câu hỏi.  *- Điều xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống: Hoa không muốn chụp ảnh với các bạn khi đi tham quan; Nam mới chuyển đến lớp nên ngại ngùng, không nói chuyện với các bạn; lớp tổ chức sinh nhật cho các bạn tháng 10.*  *- Nếu em là bạn trong tình huống đó em sẽ: chụp ảnh cùng các bạn khi đi tham quan, chủ động trò chuyện giới thiệu về bản thân với các bạn, chúc mừng sinh nhật các bạn tháng 10.*  - HS chia sẻ suy nghĩ: *Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện sự thân thiện, vui vẻ, hòa đồng, đoàn kết.* |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 05/10/2021 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 07/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 20: LUYỆN TẬP (Tiết 1-Trang 38)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tỉnh trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức hơi trò chơi “Truyền điện”: HS nêu một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm  - GV quan sát, nhận xét  - GV dẫn dắt vào bài học  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  - Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng quan hệ giữa các phép tính cộng và trừ để thực hiện các phép tính.  Ví dụ: 8 + 3 = 11 thì 11 – 8 = 3.  - GV nhận xét đáp án, cho điểm  **Bài tập 2**    - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà, đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây nỗi lựa chọn số thích hợp với từng ô?  - GV yêu cầu HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính  **Bài tập 3**    a) GV yêu cầu cá nhân HS tự làm câu a. HS tìm kết quả các phép trừ nêu trong mỗi chia khóa rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp ghi trên từng chiếc khoá. HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì? | - HS tham gia trò chơi  - HS tính nhẩm  **-**GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và thực hiện phép tính  - HS trao đổi với bạn  - HS tính nhẩm và trao đổi đáp án với bạn cùng bàn  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS nghe GV dặn dò |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**VIẾT: CHỮ HOA G (Trang 65)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa G.

**2. HS**: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa G.  + Chữ hoa G gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa G.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa G đầu câu.  + Cách nối từ G sang â.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa G và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**Nói và nghe: HỌA MI, VẸT VÀ QUẠ (Trang 65)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*.

- Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể chuyện *Họa mi, vẹt và quạ.***  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, họa mi muốn nói gì với các bạn? Ý kiến của vẹt thế nào?  - Tổ chức cho HS kể lại câu chuyện.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Cảm xúc của em sau khi đọc câu chuyện**  - GV mời 2 HS xung phong kể lại câu chuyện trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).  - GV động viên, khen ngợi.  - GV nêu câu hỏi: *Câu chuyện muốn nói với em điều gì?*  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** GV hướng dẫn HS kể cho người thân nghe câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV giúp HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

# **BÀI 5: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỂ GIA ĐÌNH (Tiết 1-Trang 23)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**- Năng lực riêng:** Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

**3. Phẩm chất**

- Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK ; Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 1).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về gia đình em**  **a. Mục tiêu:**  **-** Hệ thống được nội dung đã học về các thế hệ trong gia đình và nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.  - Biết trình bày ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS làm câu 1 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình trong Vở bài tập.  ***Bước 2: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png*+ HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ SGK trang 23.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png*+ HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình qua tập ảnh gia đình.*  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử 1 HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng nhất về gia đình mình. (GV gợi ý cho HS một số tiêu chí nhận xét: chia sẻ được nhiều thông tin về gia đình, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm).  **Hoạt động 2: Chia sẻ thông tin và tranh ảnh**  **a. Mục tiêu:**  - Thu thập được thông tin và tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.  - Chia sẻ được với các bạn những thông tin và tranh ảnh đã thu thập.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng HS chia sẻ thông tin và tranh ảnh đã thu thập về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png*+ Nhóm trao đổi cách trình bày các thông tin và tranh ảnh của nhóm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bổ sung thông tin.  - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày sáng tạo. | - HS tập giới thiệu về gia đình theo sơ đồ và tập ảnh.  - HS trình bày.  - HS trao đổi, thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  *+ Công việc, nghề nghiệp có thu nhập: bác sĩ, cô giáo, lái taxi, công nhân, lao công, công an,...*  *+ Công việc tình nguyện: quyên góp quần áo cho trẻ em vùng núi; ủng hộ tiền, quần áo và thức ăn cho nhân dân vùng lũ,...* |

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tự nhiên và Xã hội**

# **BÀI 5: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỂ GIA ĐÌNH (Tiết 2-Trang 24)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**- Năng lực riêng:** Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

**3. Phẩm chất**

- Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK ; Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 2).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu:** Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png**b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_29.png*+ Nhóm lẻ: Từng cá nhân đọc tình huống 1 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*  *+ Nhóm chẵn: Từng cá nhân đọc tình huống 2 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện nhóm lẻ, nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét cách xử lí tình huống của từng nhóm.  - GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm.  ***Bước 3: Làm việc cá nhân***  - GV hướng dẫn HS: *Viết cam kết và cùng gia đình thực hiện để giữ nhà ở sạch sẽ và an toàn theo gợi ý sau:*  *Họ và tên:....................*  **CAM KẾT**   |  |  | | --- | --- | | **Giữ nhà ở sạch sẽ**  1. Quét nhà  2............................... | **Giữ nhà ở an toàn**  1...............................  2............................... | | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày:  *+ Nhóm lẻ: Em sẽ quét dọn nhà cửa cho sạch sẽ và sắp xếp đồ đạc ngắn nắp, gọn gàng.*  *+ Nhóm chẵn: Em sẽ gọi/gọi điện và báo với người lớn để theo dõi và đưa em bé đi bệnh viện để cấp cứu kịp thời.*  - HS viết cam kết theo gợi ý của GV. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (Tiết 1-Trang 66)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn. Nhờ đọc sách chúng ta biết nhiều điều hơn.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.

- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài *Cuốn sách của em.*  - Nói một số điều thú vị mà em học được từ bài học đó?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Nói tên những cuốn sách mà em đã đọc; Giới thiệu về cuốn sách mà em thích nhất.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, háo hức.  - HDHS đọc từ khó và giọng đọc, nhịp thơ.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *cỏ dại, thứ đến*  - Luyện đọc nối tiếp lần 2, kết hợp ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  *-* Luyện đọc theo nhóm/cặp.  - Thi đọc  - Quan sát, hỗ trợ HS; Tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - HS thi đọc  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Toán**

**(HS ôn học thuộc Bảng trừ)**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 06/10/2021 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 08/10/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 20: LUYỆN TẬP (Tiết 2-Trang39)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tỉnh trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức hơi trò chơi “Truyền điện”: HS nêu một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm  - GV quan sát, nhận xét  - GV dẫn dắt vào bài học  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3**    b) GV hướng dẫn HS làm các bài có hai phép tính trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải  - GV gọi HS dưới lớp kiểm tra đáp án  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS chọn số trừ; lập hiệu; tính hiệu rồi nếu kết quả.  - GV tổ chức thành trò chơi theo nhóm, mỗi nhóm có thể nhận nhiệm vụ khác nhau với những số bị trừ khác nhau, HS chọn số trừ rồi tính hiệu.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV nhận xét, cho điểm HS  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì? | - HS tham gia trò chơi  - HS thực hiện  - HS thực hiện theo nhóm  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 15 – 7 = 8.  Trả lời: Bác Súa còn lại 8 giỏ phong lan  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS nghe GV dặn dò |

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (Tiết 2-Trang 67)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn. Nhờ đọc sách chúng ta biết nhiều điều hơn.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.

- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.67.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.33.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc giọng đọc vui vẻ, háo hức.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.34.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67.  - HDHS đặt câu về một cuốn truyện.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.34.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Thứ tự đúng: cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn.  C2: Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh buồm, rừng, gió; Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy.  C3: Đáp án C  C4: Các tiếng cùng vần là: lại – dại; đâu – sâu; gì – đi.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**VIẾT: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (Trang 67)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**1. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.34.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Sinh hoạt**

**HĐTN: TÌM KIẾM TÀI NĂNG LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Thể hiện được năng khiếu, sở thích của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Biểu dưỡng tiết mục trước lớp theo chủ đề tự chọn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Tìm kiếm tài năng của lớp.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Từng tổ thể hiện tài năng trước lớp.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png**b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS: Trên cơ sở phong trào Tìm kiếm tài năng nhí của trường phát động vào đầu tuần, mỗi tổ sẽ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn.  - Từng tổ thể hiện tài năng trước lớp.  - GV khen ngợi và cả lớp cùng bình chọn tiết mục sẽ tham gia biếu diễn trước toàn trường.  - GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS về nhà kể cho bố mẹ, người thân nghe về những tài năng nhí của lớp. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình diễn trước lớp. |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------**